

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

**PHÂN TÍCH LỖI SAI KHI DỊCH
THÀNH NGỮ CÓ YẾU TỐ CHỈ ĐỘNG VẬT
TỪ TIẾNG HÁN SANG TIẾNG VIỆT
LIÊU LINH CHUYỀN* - PHAN PHƯƠNG THÀNH****

TÓM TẮT: Khi dịch thành ngữ cần phải hiểu rõ đặc điểm ngôn ngữ và nội hàm văn hóa thành ngữ của văn bản nguồn. Trên cơ sở thống kê phân loại và phân tích 832 thành ngữ tiếng Hán, chúng tôi tiến hành khảo sát 150 sinh viên Khoa tiếng Trung chuyên ngành Biên phiên dịch của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế để tìm ra những lỗi sai khi dịch thành ngữ có yếu tố chỉ động vật từ tiếng Hán sang tiếng Việt. Từ kết quả khảo sát và phân tích, chúng tôi đề xuất một số kiến nghị nhằm giúp người học dịch thành ngữ có yếu tố chỉ động vật từ tiếng Hán sang tiếng Việt một cách hiệu quả hơn.

TỪ KHÓA: dịch thuật; lỗi sai; thành ngữ; động vật; tiếng Trung Quốc.

NHẬN BÀI: 26/11/2024.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 17/06/2025

1. Mở đầu

Trong những năm gần đây, việc dịch từ tiếng Hán sang tiếng Việt được rất nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước quan tâm. Tuy nhiên, dịch thành ngữ, đặc biệt là thành ngữ có yếu tố chỉ động vật từ tiếng Hán sang tiếng Việt trước mắt vẫn chưa có nhiều công trình nghiên cứu chuyên sâu.

Trong các giáo trình thực hành tiếng cũng như chuyên ngành biên - phiên dịch đang giảng dạy tại Khoa Tiếng Trung, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế, số lượng thành ngữ xuất hiện ngày càng nhiều do thói quen sử dụng thành ngữ thường xuyên, liên tục của người Trung Quốc trong giao tiếp, trong đó thành ngữ có yếu tố chỉ động vật chiếm một số lượng đáng kể với nội hàm văn hóa phong phú. Do đó, việc hướng dẫn sinh viên tìm hiểu thành ngữ tiếng Hán nói chung và thành ngữ có yếu tố chỉ động vật nói riêng trên các bình diện ngữ nghĩa, ngữ dụng, văn hóa, từ đó hướng đến rèn luyện kỹ năng dịch đối chiếu thành ngữ Hán-Việt cho sinh viên chuyên ngành biên - phiên dịch luôn là vấn đề cấp thiết trong quá trình dạy học.

Nghiên cứu này thông qua khảo sát 150 sinh viên Khoa Tiếng Trung (chuyên ngành Biên phiên dịch) của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế để tìm ra những lỗi sai khi dịch thành ngữ có yếu tố chỉ động vật từ tiếng Hán sang tiếng Việt. Trên cơ sở phân tích những lỗi sai từ kết quả khảo sát được, chúng tôi đề xuất một số lưu ý dịch thành ngữ có yếu tố chỉ động vật từ tiếng Hán sang tiếng Việt nhằm giúp người học rèn luyện dịch thành ngữ có yếu tố chỉ động vật từ tiếng Hán sang tiếng Việt một cách hiệu quả hơn.

2. Khái niệm “thành ngữ” và thành ngữ có yếu tố chỉ động vật

2.1. Khái niệm về thành ngữ

Khái niệm về thành ngữ đã được các nhà nghiên cứu đưa ra với các cách lí giải khác nhau. Ge BenYi (葛本仪 - Cát Bản Nghi) cho rằng, “Thành ngữ là cụm từ cố định có ý nghĩa hoàn chỉnh và hình thức kết cấu cố định”. Định hình kết cấu của thành ngữ “không thể tùy tiện thay đổi thành phần và trật tự từ”. Ông còn chỉ ra rằng “thành ngữ là cụm từ cố định nó có tên gọi là do trong quá trình phát triển ngôn ngữ lâu đời. Thông thường thành ngữ có hình thức là 4 âm tiết” [2001, tr.15-16].

Sun Weizhang (孙维张 - Tôn Duy Trương) quan niệm rằng thành ngữ là một dạng của thực ngữ, nó có đặc điểm là tính bền vững, tính văn viết và tính thường dùng. Tính bền vững được thể hiện

*PGS.TS; Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế; Email: llchuyen@hueuni.edu.vn

**TS; Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế

trong thành ngữ là tiết tấu cân đối thể hiện ở đặc điểm diễn đạt ít nhưng đủ ý. Tính thường dùng là được đời đời truyền cho nhau, lưu truyền mãi mãi, sử dụng tần suất cao, phát triển ổn định, không dễ dàng thay đổi”. [1989].

Mo Pengling (莫彭龄 - Mạc Bành Linh) xem thành ngữ là một loại của thực ngữ, nó là đoản ngữ cố định được bắt chước thường dùng có sắc thái ngôn ngữ viết. Hình thức cơ bản của thành ngữ tiếng Trung là có 4 âm tiết. [2001].

Fu Huaqing (符淮青 - Phù Hoài Thanh) cho rằng: “Thành ngữ là kết cấu cố định trong ngôn ngữ, là loại quan trọng nhất trong kết cấu cố định”, “phần lớn là có 4 âm tiết”. [2003, tr.194].

Thành ngữ Hán thường có nguồn gốc nhất định, sau khi hình thành và xuất hiện một thời gian dài thì được mọi người sử dụng như là một cụm từ cố định (tương đương như từ). Thành phần kết cấu của thành ngữ không được tùy tiện thay đổi và tăng giảm; nghĩa của thành ngữ mang tính biểu trưng, tức là không phải nghĩa đen của từng từ cộng lại mà là nghĩa tổng thể, biểu trưng hóa của cả thành ngữ.

2.2. Thành ngữ có yếu tố chỉ động vật là những thành ngữ mà trong đó có ít nhất một thành tố là từ chỉ con vật. Ví dụ:

羊入虎口: dê vào miệng hổ, ví với ở vào tình thế nguy ngập khó thoát khỏi.

虎背熊腰: mình hổ thân gấu, ví với người cao to khỏe mạnh.

鼠目寸光: nhìn ngắn như chuột, ví với tầm mắt hạn hẹp.

胆小如兔: nhát như thỏ để.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Cách thức tiến hành

- Dựa vào “汉语成语词典” (Từ điển thành ngữ tiếng Hán, 2002), chúng tôi tiến hành tập hợp, thống kê những thành ngữ có yếu tố chỉ động vật trong tiếng Hán. Trên cơ sở phân loại, chúng tôi tiến hành miêu tả đặc điểm của hệ thống thành ngữ có yếu tố chỉ động vật trong tiếng Hán, để tìm ra giá trị biểu trưng của chúng.

- Chúng tôi tiến hành khảo sát 150 sinh viên Khoa tiếng Trung chuyên ngành Biên phiên dịch của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế. Trong đó khảo sát 70 sinh viên chuyên ngành Biên phiên dịch K16 (sinh viên năm 3) và 80 sinh viên chuyên ngành Biên phiên dịch K17 (sinh viên năm 4). Mục đích là để tìm ra những lỗi sai khi dịch thành ngữ có yếu tố chỉ động vật từ tiếng Hán sang tiếng Việt. Trên cơ sở đó chúng tôi sẽ tổng hợp, phân tích những lỗi sai đó và đề xuất một số kỹ năng dịch thành ngữ có yếu tố chỉ động vật từ tiếng Hán sang tiếng Việt, nhằm giúp cho sinh viên thuận lợi hơn khi dịch những thành ngữ này.

3.2. Kết quả

3.2.1. Kết quả thống kê, phân loại

Trong số 823 thành ngữ có yếu tố chỉ động vật thống kê được, có 79 loài động vật được sử dụng, chia thành 6 nhóm. Cụ thể như sau:

Bảng 1. Phân loại nhóm động vật trong thành ngữ tiếng Hán

Stt	Nhóm loài vật	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Loài thú hoang dã	21	26,58
2	Chim muông	18	22,78
3	Côn trùng	14	17,72
4	Loài vật ở dưới nước	12	15,19

5	Loài vật nuôi	10	12,66
6	Vật giả tưởng	4	5,06
	Tổng cộng	79	100%

Nhận xét:

Nhóm loài thú hoang dã chiếm tỉ lệ 26,58% cao nhất. Chiếm tỉ lệ trung bình có nhóm chim muông là 22,78%; côn trùng là: 17,72%; loài vật ở dưới nước 15,19%; loài vật nuôi 12,66%. Loài vật giả tưởng có tỉ lệ thấp nhất (5,06%).

Trong các nhóm thành ngữ trên, những thành ngữ có tần suất xuất hiện chiếm tỉ lệ cao nhất là gia cầm vì nó có quan hệ mật thiết với đời sống của con người như: ngựa (14,29%), trâu, chó (6,3%), gà (5,5%), dê (1,69%), lợn (0,71). Các loài thú hung ác như hổ, sói lần lượt xuất hiện với tỉ lệ tần suất là 7,81% và 1,95%.

3.2.2. Đánh giá về kết quả dịch của sinh viên

Trong tổng số các thành ngữ này chúng tôi chia thành 3 phương pháp dịch, cụ thể là: dịch nghĩa, dịch nguyên văn, dịch tương đương thành ngữ, và mỗi phương pháp dịch chúng tôi lấy ngẫu nhiên 10 thành ngữ để khảo sát.

Phiếu khảo sát được thiết kế gồm có 30 thành ngữ có yếu tố chỉ động vật trong tiếng Hán yêu cầu sinh viên dịch.

Kết quả cho thấy, phần lớn sinh viên năm 3 và sinh viên năm 4 thường gặp một số khó khăn khi dịch như: không hiểu nghĩa từ vựng, dễ nhầm lẫn ý nghĩa của thành ngữ, một từ có quá nhiều nghĩa không biết chọn nghĩa phù hợp với ngữ cảnh, sự khác biệt về văn hoá và không biết nhiều thành ngữ tiếng Việt dẫn đến việc hiểu và dịch không đúng về thành ngữ.

Bảng 2. Thống kê tỉ lệ mắc lỗi của sinh viên năm 3 và năm 4, Khoa Tiếng Trung, Trường ĐHN, ĐHH

STT	Loại lỗi	Số lượng lỗi sai của sinh viên năm 3	Tỉ lệ %	Số lượng lỗi sai của Sinh viên năm 4	Tỉ lệ %
1	Lỗi dịch theo từ Hán Việt tương đương	10	41,67	15	34,09
2	Lỗi hiểu sai ngữ nghĩa	8	33,33	13	29,55
3	Lỗi hiểu sai giá trị biểu trưng của thành ngữ	4	16,67	9	20,45
4	Lỗi không biết thành ngữ tương đương trong tiếng Việt	2	8,33	7	15,90
	Tổng cộng	24	100%	44	100%

Nhận xét:

Sinh viên năm 3 khi dịch thường mắc nhiều lỗi hơn so với sinh viên năm 4. Cụ thể:

- + Lỗi ghi âm Hán Việt cho các thành ngữ chiếm 34,04%;
- + Lỗi hiểu sai ngữ nghĩa (chiếm 29,55%), ví dụ: 蝉不知雪 dịch thành “ve sầu không biết tuyết”; “虎背熊腰” dịch thành “mình hổ thân gấu”.

+ Lỗi hiểu sai giá trị biểu trưng của thành ngữ (20,04%), ví dụ: “狐朋狗友” (bạn bè không tốt, bạn xấu) dịch thành “Cáo chó là bạn”).

+ Lỗi không tìm được thành ngữ tương đương trong tiếng Việt (15,90%), ví dụ: “虎口拔牙” (vô cùng nguy hiểm, cười lưng cộp) dịch thành “nhỏ răng miệng cộp”; “狗马之心” (tuyệt đối trung thành) dịch thành “lòng dạ cảm thú”).

Trong khi đó sinh viên năm 4 đã được học nhiều về kiến thức cũng như là kỹ năng dịch, nên khi dịch thành ngữ ít mắc lỗi hơn so với sinh viên năm 3, cụ thể là lỗi ghi âm Hán Việt cho các thành ngữ chiếm tỉ lệ là 41,67%, lỗi dịch hiểu sai ngữ nghĩa chiếm tỉ lệ 33,33%, lỗi hiểu sai giá trị biểu trưng của thành ngữ chiếm tỉ lệ 16,67% và cuối cùng thấp nhất là lỗi không tìm được thành ngữ tương đương trong tiếng Việt chiếm tỉ lệ là 8,33%.

3.2.3. Thảo luận

- Nguyên nhân chủ yếu tạo gây ra một số lỗi sai khi dịch thành ngữ có yếu tố chỉ động vật từ tiếng Hán sang tiếng Việt chưa có nhiều kiến thức tích lũy về thành ngữ tiếng Việt; bị ảnh hưởng âm Hán Việt trong quá trình dịch thuật; không chú trọng việc học thành ngữ tiếng Hán.

- Để cho người học có hứng thú và đạt hiệu quả cao trong quá trình chuyển dịch thành ngữ nói chung và thành ngữ có yếu tố chỉ động vật nói riêng, giảng viên cần tích cực mở rộng các nội dung liên quan đến văn hoá Trung Quốc thông qua các chủ đề thảo luận. Thông qua hoạt động này, giảng viên cần giảng dạy những điểm tương đồng và khác biệt giữa hai nền văn hoá Trung Quốc và Việt Nam.

- Để dịch tốt thành ngữ, người học luôn phải có ý thức trong việc tìm kiếm tài liệu để trau dồi kiến thức liên quan đến thành ngữ tiếng Hán và tiếng Việt, tích cực tham gia vào các bài tập dịch có liên quan đến thành ngữ. Vận dụng các kiến thức lý thuyết dịch đã học để hoàn thành bài tập dịch của mình sao cho có hiệu quả. Chẳng hạn, động vật là một phần quan trọng có liên quan mật thiết trong đời sống của con người. Ngôn ngữ của các dân tộc trên thế giới phần lớn các lớp từ ngữ có liên quan đến thành ngữ, tục ngữ có thể hiện các con vật, thông qua đó nó còn tàng trữ một nền văn hóa phong phú. Cùng là một con vật nhưng giá trị biểu trưng và sắc thái tình cảm được thể trong thành ngữ lại khác nhau, chẳng hạn như: “马” (ngựa) có nghĩa gốc là *loài động vật có vú, đầu nhỏ, mặt dài, tai thẳng, cổ có bờm, bốn chân khỏe mạnh, mỗi chân chỉ có một ngón, sỏ trường chạy, đuôi có lông dài, là một trong những súc vật kéo quan trọng, ngựa được dùng như: cưỡi, kéo xe, cày ruộng*. Từ 马 (NGỰA) có các nghĩa phái sinh như sau: miêu tả tính cách con người qua loa, đại khái như: “马虎” (ví với người có tính cách qua loa, đại khái); “牛头马面” (ví với người có tính cách ngang ngược); miêu tả điều kiện cuộc sống nghèo khó, giàu có của con người như: “宝马香车” (xe đẹp ngựa quý, ví với cuộc sống giàu có) “弊车羸马” (xe rách ngựa tồi, ví điều kiện sống nghèo khó),... Vì vậy sinh viên khi dịch thuật nói chung hay dịch thành ngữ nói riêng phải hiểu được yếu tố văn hóa ẩn tàng đằng sau ngôn ngữ thì mới có thể có được những bản dịch hay.

4. Kết luận

Dịch thành ngữ tiếng Hán nói chung, cũng như cách chuyển dịch thành ngữ có yếu tố chỉ động vật từ tiếng Hán sang tiếng Việt nói riêng chủ yếu có ba cách thức chính: dịch nguyên văn, dịch thành ngữ tương đương, dịch ngữ nghĩa. Chính vì vậy khi sinh viên dịch thành ngữ nên có sự cân nhắc, lựa chọn phương pháp và cách chuyển này cho phù hợp theo từng trường hợp và ngữ cảnh khác nhau. Khi dịch thành ngữ từ tiếng Hán sang tiếng Việt người học cần phải tuân theo nguyên tắc dịch ngắn gọn rõ ràng, không tùy tiện thay đổi ý nghĩa của thành ngữ gốc. Mỗi dân tộc đều có tri nhận khác nhau về động vật và các từ ngữ liên quan đến động vật cũng thường phản ánh văn hóa của dân tộc đó. Vì vậy, sinh viên cần chú ý phân biệt nghĩa đen và nghĩa bóng của thành ngữ, bổ sung nhiều kiến

thức liên quan đến điển cố của thành ngữ, bởi vì thành ngữ có yếu tố chỉ động vật không phải thuần túy là sử dụng nghĩa đen mà phần lớn nó thường gắn với nghĩa bóng hay còn gọi là nghĩa biểu trưng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Cao Xuân Hạo (2006), *Suy nghĩ về dịch thuật*. Báo điện tử-Việt Nam net.vn.
2. Nguyễn Hữu Cầu (2007), *Lí luận đối dịch Hán-Việt*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tiếng Trung Quốc

3. 孙维张 (1989), *汉语熟语学*. 吉林:教育出版社.
4. 葛本仪 (2001), *现代汉语词汇学*. 东山:人民出版社.
5. 范仲英 (2008), *实用翻译教程*. 北京:外语教学与研究出版社.
6. 符淮青 (2003), *现代汉语词汇*. 北京: 北京大学出版社.
7. 梁远 (2005), *汉越互译技巧*. 北京: 民族出版社.
8. 莫彭龄 (2001), *汉语成语与汉文化*. 江苏:教育出版社.
9. 赵桂华 (2002), *翻译理论与技巧*. 哈尔滨:工业大学出版社.
10. 赵玉兰(2002), *汉越翻译教程*. 北京: 北京大学出版社.
11. 宋永培 (2002), *汉语成语词典*. 四川: 辞书出版社.

Analysis of errors in translating animal-related idioms from Chinese to Vietnamese

Abstract: Translating idioms requires a deep understanding of the language characteristics and cultural nuances of the source text. Based on the classification and analysis of 832 Chinese idioms, we surveyed 150 students from the Chinese Translation and Interpretation Department at Hue University of Foreign Languages to identify common errors in translating animal-related idioms from Chinese to Vietnamese. From the survey results and analysis, we propose recommendations to help learners translate these idioms more effectively.

Key words: translation; errors; idioms; animals; Chinese.